

Số: 117/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Bộ luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn năm 2021 - 2025 (gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu tổng quát:

- Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảm ô nhiễm môi trường lao động; ngăn chặn tai nạn lao động (TNLĐ) và bệnh nghề nghiệp (BNN), chăm sóc sức khỏe người lao động; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và sự tuân thủ pháp luật về ATVSLĐ của người sử dụng lao động và người lao động; đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp và tổ chức, góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vào sự phát triển bền vững của quốc gia;

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức các ngành, các cấp làm công tác ATVSLĐ. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATVSLĐ.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Phấn đấu hằng năm không để xảy ra tai nạn lao động chết người;

2.2. 100% số vụ TNLĐ chết người, TNLĐ nặng được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; 100% người lao động bị TNLĐ, BNN được khám bệnh, điều trị, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng lao động theo quy định;

2.3. Trung bình hằng năm, trên 90% cán bộ làm công tác ATVSLĐ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực quản lý về công tác an toàn, vệ sinh lao động;



2.4. Đảm bảo mỗi năm tăng thêm 50 doanh nghiệp thực hiện báo cáo, thống kê TNLD theo quy định của pháp luật. Đảm bảo trên 90% các máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được kiểm định, khai báo;

2.5. Trung bình hằng năm có 300 người lao động làm công tác ATVSLĐ, y tế lao động và người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, an toàn, vệ sinh viên trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được hỗ trợ huấn luyện về công tác ATVSLĐ từ các chương trình;

2.6. Trung bình hằng năm tăng thêm từ 10 - 20 doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng hiệu quả một số nội dung cơ bản hệ thống quản lý công tác ATVSLĐ, ít nhất có 02 doanh nghiệp đạt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 45001-2018 được hỗ trợ từ các chương trình;

2.7. Phần đầu hằng năm có 100% người lao động tiếp xúc amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động; có 10% số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phát sinh yếu tố nguy hiểm, có hại được giám sát, quan trắc môi trường lao động. Trên 80% số người lao động thuộc lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc được huấn luyện cập nhật về sơ cứu, cấp cứu;

2.8. Tăng trung bình hằng năm 5% cơ sở lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; hằng năm tăng 5% số người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; hằng năm giảm 10% trường hợp người lao động mắc mới bệnh nghề nghiệp;

2.9. Trên 50% số hợp tác xã, làng nghề và doanh nghiệp được phổ biến thông tin phù hợp về ATVSLĐ;

2.10. Đẩy mạnh vai trò của tổ chức công đoàn các cấp, đặc biệt là công đoàn cơ sở trong hệ thống quản lý ATVSLĐ ở doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, từng bước xây dựng văn hóa an toàn ở doanh nghiệp; huấn luyện nghiệp vụ cho 70% cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ từ cấp cơ sở trở lên; đảm bảo trên 50% an toàn, vệ sinh viên được tiếp cận với thông tin về phương pháp và kỹ năng hoạt động, phát triển mạng lưới ATVSLĐ. Phần đầu có từ 80% trở lên các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng thiết bị, máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ, có người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại, nguy hiểm thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên;

2.11. Hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác ATVSLĐ.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: 5 năm, từ năm 2021 - 2025.

2. Phạm vi thực hiện: trên phạm vi toàn tỉnh. Trong đó:

- Lĩnh vực ưu tiên: một số ngành, nghề có nguy cơ cao về TNLD, BNN như: khai khoáng, điện, hóa chất, cơ khí; đóng và sửa chữa tàu biển; chế biến các sản phẩm từ gỗ; chế biến và bảo quản thủy sản; sản xuất sản phẩm dệt may, da giày; vệ sinh môi trường; thu mua và tái chế phế liệu, xăng dầu, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất xi măng, xây dựng,...

- Loại hình cơ sở, khu vực ưu tiên: doanh nghiệp nhỏ và vừa (Công ty TNHH, cổ phần), hợp tác xã,...

- Làng nghề nguy cơ cao: cơ khí, thu mua và tái chế phế liệu, chế biến lương thực, thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác đá; dệt nhuộm, may mặc; thủ công mỹ nghệ,...

III. NỘI DUNG

1. Các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ hàng năm:

- Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ bằng nhiều hình thức như: tổ chức lễ phát động hoặc các hoạt động tuyên truyền cụ thể (tuyên truyền trên báo, đài, treo băng rôn, tranh, khẩu hiệu, áp phích, tờ rơi,...) để hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ phù hợp với điều kiện, đảm bảo thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động có sự tham gia của doanh nghiệp và người lao động như: tọa đàm, đối thoại triển khai chính sách pháp luật về ATVSLĐ; tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện ATVSLĐ; tham quan mô hình doanh nghiệp điển hình; tổ chức các hoạt động như hội thi ATVSLĐ, thực hành xử lý tình huống,...

- Tổng kết thi đua và khen thưởng về công tác ATVSLĐ, phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ. Tổ chức thăm, tặng quà, động viên các gia đình có người lao động bị TNLD, BNN,...

- Triển khai thanh tra, kiểm tra tại các doanh nghiệp trước, trong và sau Tháng hành động về ATVSLĐ.

2. Các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về ATVSLĐ:

- Hàng năm, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức các ngành, các cấp làm công tác ATVSLĐ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức điều tra các vụ TNLD chết người, TNLD nghiêm trọng làm bị thương nặng từ 2 người lao động trở lên; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra TNLD.

- Tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình TNLD, BNN, sự cố kỹ thuật gây mất ATVSLĐ nghiêm trọng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và kiện toàn cơ sở dữ liệu về ATVSLĐ.



- Triển khai xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý công tác ATVSLĐ phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, có nguy cơ cao về TNLD, BNN.

- Trang bị máy, thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về ATVSLĐ; kiểm tra, giám sát các hoạt động kiểm định, kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt ATVSLĐ, bảo đảm các thiết bị được kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy định.

- Ban hành kịp thời chương trình, kế hoạch, văn bản về ATVSLĐ của tỉnh và sở, ban, ngành, địa phương.

3. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn nâng cao nhận thức, kỹ năng và sự tuân thủ pháp luật về ATVSLĐ:

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về thực hiện công tác ATVSLĐ của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người sử dụng lao động, người lao động đóng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát hành các ấn phẩm như: sổ tay an toàn lao động; các tờ rơi, đĩa CD, tranh, áp phích, pano; các thông tin, hình ảnh, kiến thức, kỹ năng thực hiện công tác ATVSLĐ,...

- Triển khai hỗ trợ huấn luyện, tuyên truyền về ATVSLĐ cho đội ngũ quản lý, đội ngũ ATVSLĐ, an toàn vệ sinh viên và người lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh (kể cả người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động); huấn luyện ATVSLĐ cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động.

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, áp dụng mô hình quản lý ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa TNLD, phòng chống BNN, tiến tới thực hiện tốt công tác ATVSLĐ và xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động của tổ chức Công đoàn trong việc tổ chức các phong trào quần chúng thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ"; phối hợp tuyên truyền, huấn luyện nâng cao năng lực, hiệu quả, kỹ năng hoạt động của đội ngũ an toàn vệ sinh viên; tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn người lao động nâng cao ý thức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

4. Các hoạt động nâng cao nghiệp vụ y tế lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc:

- Xây dựng và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh nghề nghiệp phổ biến trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ về bệnh nghề nghiệp.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế làm nhiệm vụ chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị TNLD, BNN; tập huấn, nâng cao năng lực nghiệp vụ quan trắc môi trường lao động, đánh giá các yếu tố có hại.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; huấn luyện lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc.

5. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình ATVSLĐ:

- Triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATVSLĐ của các đơn vị, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh,...

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, tổ chức công đoàn và tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh; khuyến khích các doanh nghiệp đóng nguồn lực và triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động. Kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác ATVSLĐ, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả các nguy cơ gây TNLD, BNN.

- Đối với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia vào Chương trình ATVSLĐ thì phải có các nội dung về cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa TNLD, phòng chống BNN, tiến tới cam kết thực hiện tốt công tác ATVSLĐ và xây dựng văn hóa an toàn lao động phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Các hoạt động của chương trình có thể triển khai lồng ghép với các hoạt động khác có liên quan như: chống biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường; chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; Thắt hành động về ATVSLĐ; Thắt công nhân; Ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy và Thắt an toàn phòng cháy, chữa cháy.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của Chương trình ATVSLĐ; điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp, triển khai thực hiện chương trình giữa các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và báo cáo các hoạt động cho UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế, chính sách:

- Phân bổ nguồn kinh phí được cấp hàng năm, theo từng nội dung hoạt động của chương trình để triển khai thực hiện và sử dụng đúng quy định của Nhà nước. Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng lao động và người lao động chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động, áp dụng các hệ thống quản lý ATVSLĐ tiên tiến, xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ thông tin, giáo dục, huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ trong lĩnh vực ATVSLĐ, đặc biệt là các hoạt động huấn luyện, kiểm định kỹ thuật ATVSLĐ, quan trắc môi trường lao động.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

- Đẩy mạnh lồng ghép các hoạt động của chương trình ATVSLĐ với các chương trình dự án khác có liên quan.

- Phát huy đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện chương trình.

2. Về thông tin, tuyên truyền:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người sử dụng lao động, người lao động và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan tham gia triển khai và hưởng ứng các hoạt động của chương trình; tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng về công tác ATVSLĐ.

3. Về khoa học và công nghệ:

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ kỹ thuật tiên tiến về ATVSLĐ để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về TNLĐ, BNN; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, sử dụng trang thiết bị bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động.

4. Về nhân lực và quản lý, điều hành:

- Bố trí cán bộ, công chức quản lý, điều hành triển khai thực hiện các dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Hội đồng ATVSLĐ cấp tỉnh được thành lập theo quy định tại Điều 88 của Luật ATVSLĐ và Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ làm nhiệm vụ điều hành, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các hoạt động của Chương trình ATVSLĐ.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động của chương trình phải được xây dựng chi tiết cụ thể cho từng năm và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.



V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình ATVSLĐ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, là 10 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có): 05 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 01 tỷ đồng (từ các hoạt động của Chương trình và Quỹ Bảo hiểm TNLĐ, BNN).
- Ngân sách địa phương: 05 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 01 tỷ đồng.
- Ngoài ra, còn có kinh phí đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia; tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí hỗ trợ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra trong quá trình thực hiện Chương trình. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, thanh tra về công tác ATVSLĐ.
- Tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Tháng hành động về ATVSLĐ hàng năm theo Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện Chương trình.
- Hàng năm trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
- Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, đề nghị khen thưởng tập thể và cá nhân người lao động, đoàn viên, người lao động có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”.

2. Sở Y tế:

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động.
- Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin về công tác vệ sinh lao động; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống các bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

3. Sở Tài chính:

- Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được giao của Kế hoạch này, Sở Tài chính tiến hành thẩm tra, cân đối nguồn tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực



hiện Chương trình ATVSLĐ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ kinh phí cho các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung chương trình và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh thực hiện lồng ghép kế hoạch vốn đầu tư phát triển về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm và hằng năm để thực hiện chương trình theo quy định.

5. Sở Công Thương:

Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn trong lĩnh vực công thương (xăng dầu, an toàn điện, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm, an toàn cơ khí, áp lực...). Trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc ngành Công Thương quản lý (doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,...) thực hiện công tác ATVSLĐ trong lĩnh vực công thương.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, phổ biến các biện pháp phòng, chống nhiễm độc thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong chăn nuôi, trồng trọt và các biện pháp phòng ngừa TNLD khi sử dụng máy, thiết bị trong sản xuất nông lâm nghiệp, khai thác thủy sản, chế biến trong nông nghiệp và trong các khu sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác ATVSLĐ trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc ngành quản lý.

7. Sở Xây dựng:

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ trong thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị, công trình cầu vượt sông..., thuộc lĩnh vực ngành Xây dựng quản lý, đặc biệt các công trình xây dựng có người lao động làm việc trên cao và có các loại máy, thiết bị phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong lĩnh vực xây dựng.

8. Sở Giao thông vận tải:

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ tại các công trình xây dựng cầu đường, các công trình giao thông trọng điểm và đường quốc lộ thuộc quyền quản lý. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình trong các khâu khảo sát, thiết kế, thi công, xây dựng, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành và bảo trì công trình. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan



trong việc kiểm tra lắp đặt, kiểm định, sử dụng các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

9. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông:

- Định hướng cho các cơ quan báo chí, đơn vị hoạt động Trang thông tin điện tử (Website), bản tin trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về kế hoạch thực hiện Chương trình ATVSLĐ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản liên quan đến thông tin tuyên truyền về kế hoạch thực hiện Chương trình ATVSLĐ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động của Chương trình ATVSLĐ.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và BQL Khu kinh tế Phú Quốc (gọi tắt là Ban Quản lý Khu kinh tế):

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ thuộc các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế báo cáo kịp thời cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các vụ tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên hoặc các sự cố kỹ thuật gây mất ATVSLĐ nghiêm trọng xảy ra trong các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

12. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động và người lao động chấp hành quy định pháp luật về ATVSLĐ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Công đoàn trong tỉnh triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ"; phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ an toàn, vệ sinh viên trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; xây dựng, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể với nội dung về ATVSLĐ; phối hợp với các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về ATVSLĐ có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; chỉ đạo và hỗ trợ Công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy, các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

13. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Tham gia và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nâng



cao nhận thức cho các hợp tác xã và các đơn vị thành viên khác về công tác ATVSLĐ.

14. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh:

Tham gia, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; các hoạt động nâng cao hiệu quả phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh, bảo đảm ATVSLĐ; nâng cao kiến thức ATVSLĐ cho đội ngũ cán bộ hội các cấp.

15. BCH Quân sự tỉnh: Có trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu TNLĐ, BNN trong lĩnh vực quốc phòng.

16. UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường thông tin, tuyên truyền về ATVSLĐ bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác ATVSLĐ của người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATVSLĐ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện nghiêm, đúng quy định về công tác thống kê, báo cáo định kỳ tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất ATVSLĐ nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) về tình hình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

17. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh:

- Tổ chức thực hiện đúng các quy định theo Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Tích cực tham gia, phối hợp các hoạt động triển khai thực hiện Chương trình ATVSLĐ tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025.

- Các doanh nghiệp quan tâm đầu tư kinh phí, cải thiện điều kiện lao động, môi trường lao động; đổi mới dây chuyền công nghệ; xây dựng, hoàn thiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn lao động; tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ cho người lao động; quan trắc môi trường lao động; kiểm định và khai báo việc sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ theo quy định; chấp hành tốt việc tự kiểm tra ATVSLĐ; tăng cường đánh giá, kiểm soát các nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ tại nơi làm việc; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện BNN cho người lao động; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về ATVSLĐ với các cơ quan chức năng.



Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung Kế hoạch này; định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo cho UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. / *Đào*

Nơi nhận:

- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT.TU; TT.HỢND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội);
- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình KG;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP và CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.



Nguyễn Lưu Trung

